

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 149/2024/HSST

Ngày 12/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA
- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Trọng.

Ông Hà Ngọc Phương.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Mai -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11- 12/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2024/TLST-HS ngày 07/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HS ngày 27/6/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1964 tại xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H (đã chết) và con bà: Quàng Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ: Quàng Thị Đ (đã chết) và 04 con lớn nhất 41 tuổi, nhỏ nhất 33 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*** Bị hại:**

1. Bà Lò Thị H; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Bản T, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, có mặt.

2. Bà Lò Thị Thu Y; Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Công ty TNHH vận tải và dịch vụ T. Địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Đình N** - Giám đốc. Ủy quyền cho ông: **Trần Đức T.** Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023, vắng mặt.

2. Ông **Trần Đức T**; Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lái xe, vắng mặt.

* **Người phiên dịch cho bị cáo Lò Văn N**: Chị **Lò Thị H1**; Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/12/2023, Lò Văn N điều khiển xe mô tô, không gắn biển kiểm soát chở theo cháu gái là bà Lò Thị H ở cùng bản đi xuống huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để làm thuê. Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến Km325 + 200m Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Dân Chủ, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, N điều khiển xe mô tô vượt bên trái 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 29C - 637.21 (*kéo theo Rơ moóc, biển kiểm soát: 27R - 000.60*) do ông Trần Đức T điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước phần đường phải theo hướng Điện Biên - Hà Nội. Khi N điều khiển xe mô tô vượt lên 2/3 chiều dài thân xe ô tô đầu kéo (*Rơ moóc*) thì đâm thẳng vào 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 119.79 do bà Lò Thị Thu Y điều khiển theo chiều Hà Nội - Điện Biên. Sau va chạm, 02 xe mô tô đổ ngã sát mép đường bên trái hướng Điện Biên - Hà Nội, còn N và bà Y cùng ngã ở phần đường bên trái hướng Điện Biên - Hà Nội. Riêng bà H ngã ở sát tim đường nên chân trái của bà H bị giàn lốp bên trái hàng thứ 4, hàng thứ 5 của *Rơ moóc*, biển kiểm soát: 27R - 000.60 lấn qua. Hậu quả Lò Văn N, bà Lò Thị H đều bị thương nặng, 02 phương tiện xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện để xác định nguyên nhân vụ tai nạn. Kết quả như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông:**

- *Hiện trường chung*: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn (Km 325 + 200m Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Dân Chủ, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) là đoạn đường cong từ phải sang trái theo hướng Điện Biên - Hà Nội. Mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng, khô ráo. Trên mặt đường nhựa có vạch kẻ đường, nét đứt màu vàng, phân chia thành hai phần đường cụ thể. Lấy hướng Điện Biên - Hà Nội làm hướng khám nghiệm, lòng đường rộng: 6,50m; lề đường phải rộng: 0,50m; lề đường trái rộng: 01m; rãnh trái rộng: 1,20m; sâu: 0,50m. Trong bán kính 50m, xung quanh hiện trường có biển báo W201b là biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải. Biển báo W207b là biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Hiện trường vụ tai nạn được đặt số tự nhiên thứ tự từ 01 đến 08 là các vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

- *Hiện trường cụ thể*: Lấy cột tiêu H2/325 QL nằm bên trái đường theo hướng Điện Biên - Hà Nội làm điểm mốc. Lấy mép đường trái theo hướng Điện Biên - Hà Nội làm chuẩn từ điểm mốc đến tâm trục trước xe mô tô (1) là: 3,50m; tâm trục trước xe mô tô (2) là: 5,50m; tâm đầu vị trí (3) là: 5,50m.

+ Vị trí 01: Xe mô tô không gắn biển số, có số khung: 29618; số máy: 029618, loại xe hai bánh, nhãn hiệu SEM KOREA, màu sơn đen. Xe nằm đổ lật, nghiêng sang trái, trên mặt đường và lề đường trái. Đầu xe hướng Hà Nội, đuôi xe hướng Điện Biên. Tâm trục trước xe mô tô (1) cách mép chuẩn là: 0,10m. Tâm trục sau xe mô tô (1) nằm trên mép chuẩn.

+ Vị trí 02: Xe mô tô biển số: 26 M1 - 119.79, loại xe hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, sơn màu đen - đỏ. Xe nằm đổ nghiêng sang phải trên mặt đường và lề đường trái. Đầu xe hướng Điện Biên, đuôi xe hướng Hà Nội. Trên xe có chõng ngồ bắt được đưng trong các bao tải chằng buộc ở yên xe và hai bên sườn xe. Tâm trục sau xe mô tô (2) cách mép chuẩn là: 0,50 m.

+ Vị trí 03: Vị trí phát hiện của bà Lò Thị H có để lại trên mặt đường vết dịch màu nâu đã khô. Từ vị trí này đến vị trí 05 có vết dịch màu nâu đỏ dạng kéo lê hướng Hà Nội - Điện Biên chềch chéo từ trái sang phải chềch chéo lề đường trái. Khu vực này có diện: 3,80 x 1,0m. Tâm đầu (3) cách mép chuẩn là: 2,30m cách tim đường 0,10m; cách tâm trục trước xe mô tô (1) là: 5m.

+ Vị trí 04: Mảnh xương vỡ trên mặt đường có kích thước: 0,10 x 0,05m. Tâm (4) cách mép chuẩn là: 0,75 m; cách tâm (3) là: 2,20m. Cách tâm trục sau xe mô tô (2) là: 0,85m.

+ Vị trí 05: Khu vực vết dịch màu nâu đỏ trên mặt đường có diện: 0,70 x 0,50m. Tâm (5) cách mép chuẩn là: 0,50 m, cách tâm trục trước bánh xe mô tô (1) là: 1,10m; cách tâm trục trước xe mô tô (2) là: 1,30m; cách tâm đầu (3) là: 1,10m.

+ Vị trí 06: Khu vực gạo rơi vãi nằm rải rác trên mặt đường có diện: 3,40 x 1,0m. Tâm (6) cách mép chuẩn là: 1,90m; cách tâm (5) là: 1,60m; cách tâm trục trước bánh xe mô tô (2) là: 2,50m.

+ Vị trí 07: Khu vực mảnh nhựa vỡ, chiếc giày bên trái màu đen, mũ bông màu xanh có diện: 1,80 x 1,50 m. Tâm (7) cách mép chuẩn là: 0,70m, cách tâm (6) là: 2,20m; cách tâm trục trước xe mô tô (2) là: 0,35m; cách tâm trục bánh xe mô tô (1) là: 2,10m .

+ Vị trí 08: Khu vực ngồ bắt bị đập nát rơi vãi rải rác trên vạch kẻ tim đường hướng Điện Biên - Hà Nội có diện: 6,80m x 0,95m. Tâm (8) cách mép chuẩn là: 3,10m; cách tâm đầu (3) là: 3,40m; cách tâm (4) là: 4,05m.

*** Kết quả khám nghiệm các phương tiện xe ô tô, xe mô tô liên quan đến vụ tai nạn**

- Phương tiện 01 chiếc xe mô tô không gắn biển số, sơn màu đen do Lò Văn N điều khiển để lại một số vết chính sau:

+ Mặt đồng hồ có vết va đập mới làm nứt vỡ ốp nhựa phần góc bên trái, kích thước: 7,0 x 5,0cm, vết cao so với mặt đất 01m.

+ Càng xe 02 bên bị cong vênh (bánh trước).

+ Chấn bụn bánh xe phía trước bị vỡ rơi ra khỏi vị trí ban đầu.

+ Lốp xe phía trước bị rách 01 vết, kích thước: 3,0 x 1,0cm.

+ Vành xe bánh trước có vết va đập mới làm cong vênh chiều hướng từ ngoài vào trong, kích thước: 15 x 3,0cm.

+ Vị trí bắt giữ dây phanh phía trước bị vỡ làm dây phanh rơi ra khỏi vị trí bắt giữ ban đầu.

+ Đầu dưới mặt ngoài cang xe phía dưới bên phải có vết cào xước mới, kích thước: 2,5 x 2,5cm, cao so với mặt đất 28cm.

- Phương tiện 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 119.79, nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, sơn màu đen - do bà Lò Thị Thu Y điều khiển để lại một số vết chính sau:

+ Kiểm tra phân đầu xe:

Ốp nhựa mặt nạ phía trước mặt đồng hồ công tơ mét bên phải có vết nứt vỡ, kích thước: 13 x 0,1cm.

Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu sáng có vết cào xước, kích thước: 13 x 7 cm, bề mặt vết bám dính lớp mùn màu đen. Tâm vết cao so với mặt đất 98cm.

Ốp mặt nạ phía trước có vết nứt vỡ không rõ hình dạng, kích thước: 27 x 20cm.

Cánh yếm bên phải bị nứt vỡ, bật bung khỏi vị trí bắt giữ ốp mặt nạ phía trước, kích thước: 20 x 12cm.

Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết trầy xước làm bong tróc lớp băng dính dán bên ngoài, kích thước: 09 x 0,3cm.

Chấn bùm phía trước có vết trầy xước, nứt vỡ không rõ hình, kích thước: 24 x 5 cm, vết cao so với mặt đất 64cm.

Càng xe giảm sóc phía dưới bên trái bị cong vênh lệch về phía trái 5cm.

Lốp bánh xe phía trước 01 vết, kích thước: 2,0 x 1,0cm.

Đo từ mép ngoài bên trái giá đỡ hàng (theo thiết kế của xe) đến mép ngoài bao ngò bên trái là: 40cm.

Đo từ giá đỡ hàng phía sau đến vị trí cao nhất của bao ngò trên yên xe là 60cm.

Bao ngò phía trước rộng 32cm, dài 75cm.

- Phương tiện 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 29C - 637.21, kéo Rơ moóc, biển kiểm soát: 27R - 00060 do ông Trần Đức T điều khiển để lại một số vết chính sau:

+ Kiểm tra toàn bộ bên ngoài xe ô tô, biển kiểm soát: 29C - 637.21 và Rơ moóc, biển kiểm soát: 27R - 00060 không phát hiện dấu vết va chạm mới.

+ Kiểm tra các gian lớp phát hiện:

Tại vị trí thanh chống (bằng kim loại) thùng Rơ moóc phía trên, giữa giàn bánh thứ 4 và thứ 5 bên trái phát hiện tổ chức mô màu đỏ - trắng, kích thước: 1,0 x 0,5cm.

Mặt dưới thùng Rơ moóc phía trên giàn bánh thứ 5 bên trái có đám tổ chức mô màu đỏ sẫm đã khô bám dính, kích thước: 16 x 6cm.

+ Niêm phong mẫu thu được trên phương tiện: Cho lần lượt các mẫu mô vào 03 phong bì thư (trước đó gói các mẫu mô vào 03 tờ giấy A4 màu trắng),

dán kín từng phong bì, tại mép dán phong bì dán đề tem niêm phong của Công an tỉnh Sơn La, mặt trước các phong bì ghi lần lượt các nội dung sau:

Phong bì thứ nhất: Tổ chức bầm dập trên thanh chống thùng Rơ moóc, biển kiểm soát: 27R - 00060, ký hiệu A1.

Phong bì thứ hai: Tổ chức bầm dập ở mặt dưới thùng Rơ moóc, biển kiểm soát: 27R - 00060, ký hiệu A2.

Phong bì thứ ba: Tổ chức bầm dập chắn bùn Rơ moóc, BKS: 27R - 00060, ký hiệu A3.

- Ngày 25/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 26/QĐ - ĐTTH đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ % thương tích của Lò Văn N và bà Lò Thị H.

+ Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 11/KLTTCT - TTPY ngày 03/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La:

“1. Kết quả chính

- Vết thương tạo mồm cụt đuôi trái (xếp: 02%);

- Cắt cụt 1/3 giữa đuôi trái (xếp: 65%);

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2029/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của bà Lò Thị H tại thời điểm giám định là: 66 % (Sáu mươi sáu phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư”.

+ Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 13/KLTTCT - TTPY ngày 03/1/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La:

“1. Kết quả chính

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt (xếp: 12%);

- Sẹo vết thương phần mềm chân trái (xếp: 02%);

- Gãy vỡ thành xoang hàm hai bên (xếp: 18%);

- Gãy cung tiếp gò má trái (xếp: 10%);

- Vỡ trần hốc mắt trái (xếp: 07%);

- Gãy xương chính mũi (xếp: 09%);

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2029/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Lò Văn N tại thời điểm giám định là: 42 % (Bốn mươi hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư”.

- Ngày 27/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 27/QĐ - ĐTTH đề nghị Viện pháp y Quốc gia giám định ADN.

+ Tại Bản Kết luận giám định ADN số: 54/KLGĐAND - PYQG ngày 05/1/2024 của Viện pháp y Quốc gia:

“**V. KẾT LUẬN:** Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 và A3 trên các locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của bà Lò Thị H”. (Đã sử dụng hết mẫu giám định).

- Ngày 03/1/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu ra Yêu cầu định giá tài sản số: 01/YC - ĐTTH đề nghị Hội đồng định giá tài sản - Phòng Tài chính, kế hoạch huyện Thuận Châu định giá tài sản đối với:

Các bộ phận hư hỏng cần phải thay thế, sửa chữa của chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1- 119.79, hiệu HONDA, loại BLADE, số khung: RLHJA3642GY126675; số máy: JA36E0633526; sơn màu đen - đỏ và chiếc xe mô tô, không gắn biển số; số khung: RRKWCH0UM8XS29618; số máy: VTT08JL1P52FMH029618, xe đã qua sử dụng.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số: 01, 02/KL - HĐĐG ngày 12/1/2024: *Giá trị tài sản thiệt hại của xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 119.79, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, số khung: RLHJA3642GY126675; số máy: JA36E0633526; sơn màu đen - đỏ trong vụ tai nạn giao thông giá là: 1.070.000 đồng.*

Giá trị tài sản thiệt hại của xe mô tô không gắn biển số; số khung: RRKWCH0UM8XS29618; số máy: VTT08JL1P52FMH029618 trong vụ tai nạn giao thông giá là: 580.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại trong tai nạn giao thông là: 1.650.000 đồng.

*** Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thu, tạm giữ các phương tiện, vật chứng, tài sản, giấy tờ sau:**

- **Tạm giữ của Lò Văn N:** 01 chiếc xe mô tô, không gắn biển kiểm soát, số khung: RRKWCH0UM8XS29618, số máy: VTT08JL1P52FMH029618, sơn màu đen, xe đã qua sử dụng cũ.

- **Tạm giữ của bà Lò Thị Thu Y gồm:**

+ 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 119.79, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, số khung: RLHJA3642GY126675, số máy: JA36E0633526, sơn màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 26 003468, biển số đăng ký: 26M1 - 119.79 mang tên chủ xe: Lò Thị Thu Y, trú tại: Bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: 141115002889 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 12/9/2017, có giá trị không thời hạn.

+ 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe gắn máy số: 3426337, biển kiểm soát: 26M1 - 119.79 tên chủ xe: Lò Thị Thu Y.

- **Tạm giữ của ông Trần Đức T gồm:**

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 29C - 637.21, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại XCIENTTRAGO, số máy: 44E4FC002135, số khung: 64D4F0002169 kéo theo Rơ moóc, biển kiểm soát: 27R - 000.60, nhãn hiệu CIMC, số khung: LJRB13382B1014268, xe đã qua sử dụng.

+ 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 779057, tên chủ xe: Công ty TNHH vận tải thương mại và dịch vụ T (*biển số đăng ký 29C - 637.21*) do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/8/2020.

+ 01 Chứng nhận đăng ký rơ moóc, somi rơ moóc xe ô tô số: 27000004 tên chủ xe: Trần Đức T, biển số đăng ký: 27R - 000.60 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 06/5/2021.

+ 01 Giấy phép lái xe, hạng FC, số: 110070000074 mang tên Trần Đức T, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 11/02/2020.

+ 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông đường bộ số: 2273305, (*biển số đăng ký 29C - 637.21*) có hiệu lực đến ngày 13/02/2024.

+ 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số: 1339758, (*biển số đăng ký 27R - 000.60*) có hiệu lực đến ngày 12/02/2024.

+ 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 1178574 (*biển số đăng ký 29C - 637.21*). thời hạn từ ngày 30/1/2023 đến ngày 30/1/2024.

*** Về điều kiện của người tham gia giao thông:**

Đối với Lò Văn N đã có Giấy phép lái xe hạng A1 số: AT 870287 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 31/12/2011, có giá trị không thời hạn. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu, kết quả: 0,00 mg/dl và xét nghiệm trong nước tiểu, kết quả: Âm tính với ma túy. Do vậy, tại thời điểm xảy ra tai nạn Lò Văn N đủ điều kiện tham gia giao thông.

Đối với ông Trần Đức T đã có Giấy phép lái xe hạng FC số: 110070000074 do Sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 11/02/2020, có giá trị đến ngày 11/02/2025. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở, kết quả: 0,000 mg/L và xét nghiệm trong nước tiểu, kết quả: Âm tính với ma túy. Do vậy, tại thời điểm xảy ra tai nạn ông Trần Đức T đủ điều kiện tham gia giao thông.

Đối với bà Lò Thị Thu Y đã có Giấy phép lái xe hạng A1 số: 141115002889 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 12/9/2017, có giá trị không thời hạn. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu, kết quả: 0,00 mg/dl và xét nghiệm trong nước tiểu, kết quả: Âm tính với ma túy. Do vậy, tại thời điểm xảy ra tai nạn bà Lò Thị Thu Y đủ điều kiện tham gia giao thông.

*** Về điều kiện phương tiện tham gia giao thông:**

Đối với 01 chiếc xe mô tô, không gắn biển kiểm soát; số khung: RRKWCH0UM8XS29618; số máy: VTT08JL1P52FMH029618, đã qua sử dụng cũ do Lò Văn N điều khiển. Qua xác minh, xe thuộc quyền sở hữu, quản lý của Lò Văn N, do N mua lại tại 01 cửa hàng sắt vụn ở huyện Thuận Châu cách đây khoảng 03 năm nhưng N không nhớ quán, địa chỉ cụ thể; không làm giấy tờ (*mua bán, đăng ký, bảo hiểm*) theo quy định. Do vậy, chiếc xe mô tô trên không đủ điều kiện tham gia giao thông.

Đối với 01 chiếc xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 29C - 637.21, hiệu HUYNDAI, số loại XCIENTTRAGO, số máy: 44E4FC002135, số khung: 64D4F0002169, đã qua sử dụng là thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của Công ty TNHH vận tải thương mại và dịch vụ T (do ông Phạm Đình Nền làm Giám đốc), địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội (ông Nền và ông Trần Đức T có Hợp đồng lao động, giấy ủy quyền theo quy định). Qua xác minh, xe có đầy đủ Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 779057 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/8/2020; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số: 2273305, có hiệu lực đến ngày 13/02/2024 và Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 1178574, thời hạn từ ngày 30/01/2023 đến ngày 30/01/2024. Do vậy, chiếc xe ô tô trên đủ điều kiện tham gia giao thông.

Đối với 01 chiếc rơ moóc, biển kiểm soát: 27R - 000.60 thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của ông Trần Đức T. Qua xác minh, xe có Chứng nhận đăng ký rơ moóc, somi rơ moóc xe ô tô số: 27000004 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 06/5/2021; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số: 1339758, có hiệu lực đến ngày 12/02/2024. Do vậy, chiếc Rơ moóc trên đủ điều kiện tham gia giao thông.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 119.79, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, số khung: RLHJA3642GY126675, số máy: JA36E0633526, sơn màu đen, đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của Lò Thị Thu Y. Qua xác minh, xe có Chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy số: 003468 mang tên chủ xe bà Lò Thị Thu Y và Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe số: 3426337 có giá trị đến ngày 13/1/2024. Chiếc xe mô tô trên đủ điều kiện tham gia giao thông.

*** Nguyên nhân vụ tai nạn:**

Quá trình điều tra xác định, nguyên nhân vụ tai nạn là do Lò Văn N điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát chở bà Lò Thị H tham gia giao thông không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; không đi đúng làn đường, phần đường theo chiều đi của mình; vượt xe đi liền trước không đảm bảo an toàn (Khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt) , đã vi phạm khoản 4 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Cụ thể:

“Khoản 4 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm

4. Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ”.

“Khoản 1 Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

“Khoản 2 Điều 14. Vượt xe

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”.

Hậu quả vụ tai nạn: bà Lò Thị H ngồi sau xe do Lò Văn N điều khiển bị thương tích nặng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 66%. Do vậy, hành vi của Lò Văn N đã cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi tai nạn xảy ra Lò Văn N đã chủ động, tự nguyện, tích cực thỏa thuận bồi thường tiền viện phí, mất thu nhập, tổn hại sức khỏe... cho bà Lò Thị H với tổng số tiền: 20.000.000 đồng. Đồng thời, N đã bồi thường chi phí sửa xe, tổn hại về sức khỏe cho bà Lò Thị Thu Y số tiền 3.500.000 đồng. Bà H và bà Y đã nhận đủ các khoản tiền trên nên không có yêu cầu N bồi thường gì thêm.

Ông Trần Đức T đã tự nguyện chủ động, tích cực hỗ trợ chi phí chữa trị cho bà Lò Thị H số tiền: 100.000.000 đồng. Bà H đã nhận đầy đủ tiền trên và không yêu cầu gì thêm. Ông T không có yêu cầu Lò Văn N bồi thường chi phí gì.

Bản cáo trạng số: 96/CT-VKS ngày 07/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lò Văn N về tội: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bị cáo từ 36 đến 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 12/7/2024.

Giao bị cáo Lò Văn N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Lò Văn N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lò Văn N và bị hại bà Lò Thị H đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Lò Văn N bồi thường tất cả các khoản: Tổn hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần, tiền viện phí với tổng số tiền là: 20.000.000 đồng, bị hại bà Lò Thị H đã nhận đủ số tiền này. Không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận sự tự nguyện hỗ trợ của ông Trần Đức T cho bị hại bà Lò Thị H với tổng số tiền là: 100.000.000 đồng. Bị hại bà Lò Thị H đã nhận đủ số tiền này.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lò Văn N cho bị hại bà Lò Thị Thu Y đã tự nguyện thỏa thuận: Bồi thường giá trị thiệt hại tiền sửa chữa xe mô tô là: 3.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho bà Lò Thị Thu Y: 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 119.79, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, số khung: RLHJA3642GY126675, số máy: JA36E0633526, sơn màu đen, đã qua sử dụng và giấy tờ liên quan.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho Công ty TNHH vận tải và dịch vụ T do ông Trần Đức T là người đại diện và ông Trần Đức T: 01 chiếc xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 29C - 637.21, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại XCIENTTRAGO, số máy: 44E4FC002135, số khung: 64D4F0002169 kéo theo Rơ moóc, biển kiểm soát: 27R - 000.60, nhãn hiệu CIMC, số khung: LJRB13382B1014268, xe đã qua sử dụng và giấy tờ liên quan.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một chiếc xe mô tô, không gắn biển kiểm soát; số khung: RRKWCH0UM8XS29618; số máy: VTT08JL1P52FMH029618, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại bà Lò Thị H: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như Viện kiểm sát đã nêu trong bản luận tội, đã nhận được số tiền 20.000.000 đồng là tiền bồi thường các khoản: Tổn hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần, tiền viện phí..., không có yêu cầu bị cáo Lò Văn N bồi thường gì thêm và về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Lò Văn N mức thấp nhất, bị cáo Lò Văn N là cậu ruột của bà, cũng bị thương tích nặng sức khỏe yếu, đề nghị cho bị cáo Lò Văn N được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình sinh sống làm ăn tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã chủ động, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại bà Lò Thị H với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, giữa bị cáo và bị hại Lò Thị H có mối quan hệ cậu cháu và bị hại Lò Thị H, Lò Thị Thu Y xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, để được ở nhà lao động sản xuất nuôi sống gia đình, để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện của công ty TNHH dịch vụ và vận tải T, ông Trần Đức T, bà Lò Thị Thu Y tham gia tố tụng. Xét thấy, tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn N nhận thấy: Ngày 21/12/2023, Lò Văn N đã có hành vi điều khiển 01 chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, không đảm bảo an toàn kỹ thuật chở theo bà Lò Thị H ngồi sau tham gia giao thông trên Quốc lộ 6 theo hướng Điện Biên - Hà Nội. Khi đi đến Km 325 + 200m Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Dân Chủ, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, N điều khiển xe mô tô vượt bên trái 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 29C - 637.21 kéo theo rơ moóc, biển kiểm soát: 27R - 000.60 lưu thông phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt nên đã va chạm với 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 119.79 do bà Lò Thị Thu Y điều khiển đi ngược chiều hướng

Hà Nội - Điện Biên. Hậu quả: bà Lò Thị H bị thương với tỷ lệ thương tích là: 66 % và gây thiệt hại về tài sản là 1.650.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết quả kiểm tra đo nồng độ cồn, kết quả xét nghiệm ma túy, kết quả xét nghiệm Ethanol trong máu, kết luận định giá tài sản, biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại, lời khai của bị hại Lò Thị H, Lò Thị Thu Y lời khai của ông Trần Đức T, Công ty TNHH vận tải và dịch vụ T cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lò Văn N đã vi phạm khoản 4 Điều 8; khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ nên đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, với tình tiết *“Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61 % trở lên”* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng làm bị thương 01 người với tổng tỷ lệ thương tích là 66%. Ngoài ra bị cáo còn gây thiệt hại về tài sản là 1.650.000 đồng, bị cáo thực hiện với lỗi vô ý, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện là hành vi vi phạm các quy định trực tiếp, nhằm đảm bảo an toàn trong các hoạt động của phương tiện giao thông đường bộ, thiệt hại về sức khỏe, tài sản. Xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, thiệt hại về sức khỏe, tài sản của công dân, gây mất trật tự an N, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong quan điểm luận tội là đảm bảo, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chủ động, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại bà Lò Thị H, bà Lò Thị Thu Y là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bản thân bị cáo cũng bị thương tích nặng hiện vẫn để lại di chứng thường xuyên ốm đau bệnh tật, các bị hại xin

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, bị hại đều đề nghị cho bị cáo được hưởng mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử, thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội bởi bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng mức án phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, cho bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục cải tạo nên áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú và gia đình trực tiếp giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Ngoài hình phạt chính bị cáo Lò Văn N còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự. Nay xét thấy bị cáo là nông dân, không có nghề nghiệp do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, do bị cáo được Tòa án tuyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cho nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng phải được hủy bỏ do vậy Hội đồng xét xử Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với ông Trần Đức T là người điều khiển biển kiểm soát: 29C - 637.21, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại XCIENTTRAGO và 01 chiếc rơ moóc, biển kiểm soát: 27R - 000.60 lưu thông theo chiều Điện Biên - Hà Nội. Khi đi qua khu vực bản Dân Chủ, xã Chiềng Pắc thì có Lò Văn N điều khiển xe mô tô, không gắn biển kiểm soát vượt lên khoảng 2/3 chiều dài thân xe ô tô đầu kéo và rơ moóc thì gặp và đâm thẳng vào chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 119.79 chạy ngược chiều do chị Lò Thị Thu Y điều khiển, làm bà Lò Thị H ngã sát tim đường nên chân trái bị giàn lóp bên trái hàng thứ 4, thứ 5 lẩn qua. Quá

trình điều tra xác định được ông T không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không đề cập đến vấn đề xử lý đối với ông Trần Đức T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Đối với bà Lò Thị Thu Y là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 26M1 - 119.79 liên quan đến tai nạn. Quá trình điều tra xác định được, bà Lò Thị Thu Y không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông, đủ điều kiện tham gia giao thông nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không đề cập đến vấn đề xử lý đối với bà Lò Thị Thu Y là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông bà Lò Thị Thu Y đã xếp hàng hóa trên xe vượt quá giới hạn, là vi phạm quy định tại điểm k khoản 3 Điều 6 Nghị định số: 100/2019/NĐ - CP ngày 30/12/2019 (*sửa đổi, bổ sung*) tại Nghị định số: 123/2021/NĐ - CP ngày 28/12/2021 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng. Do vậy, ngày 19/2/2024 Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Thị Thu Y số tiền 500.000 đồng theo đúng quy định pháp luật.

[9] Về bồi thường dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lò Văn N và bị hại Lò Thị H đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Lò Văn N bồi thường tất cả các khoản: Tồn hại về khỏe, tổn thất về tinh thần, viện phí, mất thu nhập... cho bị hại với tổng số tiền là: 20.000.000 đồng, bị hại Lò Thị H đã nhận đủ số tiền này. Không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lò Văn N và bị hại bà Lò Thị Thu Y đã tự nguyện thỏa thuận: Bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần, sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền là: 3.500.000 đồng. Bà Y đã nhận đủ số tiền này. Không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận sự tự nguyện hỗ trợ của ông Trần Đức T cho bị hại bà Lò Thị H với tổng số tiền là: 100.000.000 đồng. Bị hại bà Lò Thị H đã nhận đủ số tiền này.

(Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự).

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với một chiếc xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 29C - 637.21, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại XCIENTTRAGO, số máy: 44E4FC002135, số khung: 64D4F0002169, đã qua sử dụng là thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của Công ty TNHH vận tải thương mại và dịch vụ T do ông Phạm Đình Nên làm Giám đốc. Qua xác minh, xe có đầy đủ Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 779057 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/8/2020; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số: 2273305, có hiệu lực đến ngày 13/02/2024 và Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 1178574, thời hạn từ ngày 30/01/2023 đến ngày 30/01/2024. Đối với 01 chiếc rơ moóc, biển kiểm soát: 27R - 000.60 thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của ông Trần Đức T. Qua xác minh, xe có Chứng nhận đăng ký rơ moóc, somi rơ moóc

xe ô tô số: 27000004 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 06/5/2021; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số: 1339758, có hiệu lực đến ngày 12/02/2024. Công ty TNHH vận tải thương mại và dịch vụ T và ông Trần Đức T đã cung cấp đầy đủ giấy tờ hợp pháp và có Đơn xin xe nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH vận tải thương mại và dịch vụ T và ông Trần Đức T là có căn cứ theo đúng quy định pháp luật.

Đối với một chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 119.79, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, số khung: RLHJA3642GY126675, số máy: JA36E0633526, sơn màu đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mang Lò Thị Thu Y là chủ sở hữu, quản lý hợp pháp của chiếc xe mô tô trên. Bà Y đã cung cấp giấy tờ đăng ký đầy đủ nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bà Y là có căn cứ theo đúng quy định pháp luật.

Đối với một chiếc xe mô tô, không gắn biển kiểm soát; số khung: RRKWCH0UM8XS29618; số máy: VTT08JL1P52FMH029618, đã qua sử dụng cũ, là tài sản của bị cáo Lò Văn N không đủ điều kiện tham gia giao thông, là công cụ, phương tiện phạm tội cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo, bị hại Lò Thị H, Lò Thị Thu Y; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty TNHH dịch vụ vận tải T, ông Trần Đức T được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/7/2024).

Giao bị cáo Lò Văn N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Lò Văn N có trách nhiệm phối hợp

với Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự tuyên :

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lò Văn N và bị hại bà Lò Thị H đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Lò Văn N bồi thường tất cả các khoản: Tồn hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần, tiền viện phí, mất thu nhập... với tổng số tiền là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), bị hại bà Lò Thị H đã nhận đủ số tiền này. Không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lò Văn N và bị hại bà Lò Thị Thu Y đã tự nguyện thỏa thuận: Bồi thường tiền tổn thất về sức khỏe, tinh thần, giá trị thiệt hại tiền sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền là: 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện hỗ trợ của ông Trần Đức T cho bị hại bà Lò Thị H với tổng số tiền là: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bị hại bà Lò Thị H đã nhận đủ số tiền này.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho bà Lò Thị Thu Y gồm:

+ 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26M1 - 119.79, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, số khung: RLHJA3642GY126675, số máy: JA36E0633526, sơn màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 26 003468, biển số đăng ký: 26M1 - 119.79 mang tên chủ xe: Lò Thị Thu Y, trú tại: Bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: 141115002889 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 12/9/2017, có giá trị không thời hạn.

+ 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe gắn máy số: 3426337, biển kiểm soát: 26M1 - 119.79 tên chủ xe: Lò Thị Thu Y.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho Công ty TNHH vận tải và dịch vụ T do ông Trần Đức T là người đại diện và ông Trần Đức T gồm:

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 29C - 637.21, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại XCIENTTRAGO, số máy: 44E4FC002135, số khung: 64D4F0002169 kéo theo Rơ moóc, biển kiểm soát: 27R - 000.60, nhãn hiệu CIMC, số khung: LJRB13382B1014268, xe đã qua sử dụng.

+ 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 779057, tên chủ xe: Công ty TNHH vận tải thương mại và dịch vụ T (*biển số đăng ký 29C - 637.21*) do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/8/2020.

+ 01 Chứng nhận đăng ký rơ moóc, somi rơ moóc xe ô tô số: 27000004 tên chủ xe: Trần Đức T, biển số đăng ký: 27R - 000.60 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 06/5/2021.

+ 01 Giấy phép lái xe, hạng FC, số: 110070000074 mang tên Trần Đức T, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 11/02/2020.

+ 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số: 2273305, (*biển số đăng ký 29C - 637.21*) có hiệu lực đến ngày 13/02/2024.

+ 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số: 1339758, (*biển số đăng ký 27R - 000.60*) có hiệu lực đến ngày 12/02/2024.

+ 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 1178574 (*biển số đăng ký 29C - 637.21*). thời hạn từ ngày 30/1/2023 đến ngày 30/1/2024.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một chiếc xe mô tô (xe máy), không gắn biển kiểm soát (biển số); số khung: RRKWCH0UM8XS29618; số máy: VTT08JL1P52FMH029618, đã qua sử dụng cũ. Phần đầu xe bị vỡ hết đèn pha, vỡ hết vỏ nhựa, cangk bị cong, xe bị hư hỏng nhiều chỗ (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo Lò Văn N, bị hại bà Lò Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Lò Thị Thu Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty TNHH vận tải và dịch vụ T, ông Trần Đức T được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có

liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải